

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 01 - 2025

*“V/v tranh chấp ly hôn với một người đã
bị Tòa án tuyên bố mất tích,”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN- TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến

2. Bà Lâm Lệ Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc: *“Tranh chấp ly hôn với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích,”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1975

Nơi ĐKTT: tổ E, khu D, phường T, TP., tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Tấn Đ, sinh năm: 1971

Nơi ĐKHKT: Khu D, phường T, TP., tỉnh Kiên Giang. (Hiện đang mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2024 và bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Tấn Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 13/8/1994 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H (nay là thành phố H) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn về tài chính, ông Đ không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mỗi lần bà M có ý kiến thì ông Đ chửi bà M. Do mâu thuẫn nên ông Đ đã bỏ nhà ra đi từ tháng 5/2003 cho đến nay, mặc dù bà M đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Đ. Do đó bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Đ. Ngày 30/10/2023 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên đã tuyên bố ông Lê Tấn Đ mất tích. Nay tình cảm cũng không còn vì vậy bà M có đơn đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng bà chị có 03 con chung là:

Lê Tấn C, sinh ngày 14/5/1996

Lê Thanh S, sinh ngày 15/12/1998

Lê Tấn T, sinh ngày 17/3/2003

Các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không có tài sản chung, không vay nợ chung tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Tấn Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông Đ và bà M sinh sống thì được bà Ngô Thị D, phó ban lãnh đạo khu phố D, phường T, TP . cho biết: Ông Lê Tấn Đ có hộ khẩu thường trú tại khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, hiện ông Đ không có ở địa phương, ông Đ đi đâu làm gì địa phương không rõ.

Thấy rằng Quá trình chung sống giữa bà M ông Đ xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 5/2023 ông Đ bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì, bà M đã đi tìm kiếm và đăng tin tìm kiếm ông Đ trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng không có kết quả.

Bà M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích và Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã có Quyết định số 07/2023/QĐST ngày 30/10/2023 tuyên bố ông Lê Tấn Đ mất tích. Nay bà M có đơn xin ly đề nghị Tòa án giải quyết hôn ông Đ tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đ vắng mặt nên không có quan điểm về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, đã xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần thị Tuyết M đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Lê Tấn Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là có căn cứ pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân: Do ông Lê Tấn Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay vẫn chưa trở về nên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống riêng của bà Trần Thị Tuyết M. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M với ông Đ và áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho bà Trần Thị Tuyết M được ly hôn với ông Lê Tấn Đ; Về con chung: Đã trưởng thành nên miễn xét. Tài sản chung, công nợ chung: Bà M cho rằng không có nên không xem xét. Về án phí: Bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sau khi Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

1 Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố

Hà Tiên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Lê Tấn Đ bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự

2 *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Tuyết M và ông Lê Tấn Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H (nay là thành phố H) vào ngày 13/8/1994, nên quan hệ vợ chồng của bà M và ông Đ là hợp pháp. Lý do bà M xin ly hôn vì giữa bà và ông Đ xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, ông Đ bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 2003 cho đến nay không có tin tức gì, ông Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 07/2023/QĐST- DS ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa ông Đ vẫn vắng mặt. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Tuyết M hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Trần Thị Tuyết M được ly hôn với ông Lê Tấn Đ.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 03 con chung gồm:

- 1.Lê Tấn C sinh ngày 14/5/1996
- 2.Lê Thanh S sinh ngày 15/12/1998
- 3.Lê Tấn T sinh ngày 17/3/2003

Các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3 *Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung:* Bà Trần Thị Tuyết M trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4 *Về án phí:* Bà M phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Tuyết M.

Bà Trần Thị Tuyết M được ly hôn với ông Lê Tấn Đ (ông Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

3. Về tài sản chung; nợ và cho vay nợ: Bà Trần Thị Tuyết M trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: bà Trần Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008290 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2025). Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Hà Tiên;
- Chi cục THADS TP. Hà Tiên;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Trần Đình Đăng